

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2021/HSST

Ngày: 01/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 241/2021/HSST/TLST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2021/QĐXXST - HS ngày 02/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Xuân T, Sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Thôn 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Đỗ Xuân K (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Có vợ: Trần Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 2001; con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

2. Nguyễn Văn N, Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn 6, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị H; Có vợ: Đỗ Thị O và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

3. Đỗ Văn Đ, Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Đỗ Văn Nông và bà Trần Thị T; Có vợ: Hồ Thị H và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 23/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

4. Lê Văn T, Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn P, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/ 12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Kiện và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ: Cao Thị L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; “ Có mặt”.

5. Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn 2, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Lê Thị C; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; “ Có mặt”.

6. Trần Huy T, Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Thôn 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Huy K, con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Đ; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; “ Có mặt”.

7. Lê Duy Tr, Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn 9, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Duy Trung và bà Phạm Thị Tâm; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; “ Có mặt”.

8. Vũ Đình Trình, Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn Phúc Cường, phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/ 12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Đình K (đã chết); và bà Doãn Thị H(đã chết); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; “ Có mặt”.

9. Nguyễn Văn C, Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T; Có vợ Đào Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; “ Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22^h25’ ngày 23/02/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra Hình sự Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang tại gia đình Đỗ Xuân T có

một số đối tượng đang tham gia đánh bạc dưới hình thức ba cây, cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 21^h30' ngày 23/2/2021, Đỗ Văn Đ, Lê Văn T, Vũ Đình Tr, Nguyễn Văn N, đến nhà Đỗ Xuân T ở thôn 5, phường Q, thành phố T chơi, thăm anh Đỗ Văn T (con trai Đỗ Xuân T) bị tai nạn trước đó. Trong khi ngồi trò chuyện mọi người rủ nhau đánh bài ba cây ăn tiền. Sau đó Đỗ Văn Đ đi mua một bộ bài tú lơ khơ mang về và cả nhóm đi vào phòng ngủ gần phòng khách để chơi. Các đối tượng thống nhất: Lấy bộ bài tú lơ khơ 52 cây, lọc lấy 36 cây bài từ A đến 9 để đánh bạc. Mỗi ván chơi, người cầm chương sẽ chia cho mỗi người chơi lần lượt 03 cây bài, người chơi cộng tổng điểm của 03 cây bài (lấy tổng điểm lẻ của 03 cây bài) rồi so sánh với điểm số của người cầm chương để tính thắng thua theo thứ tự điểm số từ 01 đến 10 điểm. Nếu bằng điểm thì sẽ so sánh chất của cây bài theo thứ tự “rô”, “cơ”, “tép”, “bích”. Nếu có người chơi được 10 điểm thì được nhân đôi số tiền đặt của và được cầm chương, Nếu được “sáp” (ba cây bài giống nhau) thì được nhân ba số tiền đã đặt, “đồng hoa” (03 cây bài cùng chất liền kề nhau) thì sẽ được gấp bốn lần số tiền đặt cược. Khi mọi người đang chơi thì có Trần Huy Tr đến và cùng vào ngồi mở một cửa để chơi. Đến khoảng 22^h cùng ngày Nguyễn Văn T và Lê Duy Tr đến thăm Thành, sau đó cũng vào chơi (T và Tr chơi chung một cửa), sau đó Nguyễn Văn C đến và cùng ngồi chơi, chơi được 2 - 3 ván thì Chung có việc nên ra về. Các đối tượng còn lại chơi đến 22^h30' cùng ngày thì bị Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận:

Đỗ Xuân T khai: Khoảng 21^h30 ngày 23/2/2021, Thuận đang ở nhà thì có Đỗ Văn Đ, Lê Văn T, Vũ Đình Tr, Nguyễn Văn N đến nhà chơi, sau đó mọi người rủ nhau đánh bài ăn tiền nên đã vào phòng ngủ đánh bạc, Khi mọi người đang chơi thì có Trần Huy Tr, Nguyễn Văn T, Lê Duy Tr và Nguyễn Văn C đến cùng chơi, đến khoảng 22^h 25' thì bị Công an bắt. Khi tham gia chơi đánh bạc Thuận có sử dụng số tiền 2.530.000 để đánh bạc. khi bị bắt đang thua còn có 360.000đ. Trước khi Công an vào bắt Nguyễn Văn C đã ra về.

Đỗ Văn Đức khai: Tối 23/2/2021, Đức đến nhà Đỗ Xuân T chơi thăm T. Tại đây đã gặp T, Tr, N, sau đó cùng rủ nhau đánh bài, Đ là người đi mua bài. Trước khi chơi Đ có mang theo 850.000đ và đã lấy ra 350.000đ để chơi đánh bạc, số tiền còn lại sẽ không dùng đánh bạc nếu hết 350.000đ, khi bị bắt Đ đang thắng 100.000 nên bị thu giữ 950.000 đồng. Trong quá trình chơi có Nguyễn Văn T, Lê Duy Tr và Nguyễn Văn C vào chơi sau, trong đó có C về trước. Tham gia đánh bạc cùng T, Tr, N, T, Th, C, T và Tr.

Lê Văn T khai: Khoảng 21^h ngày 23/2/2021, Thành đến nhà Đỗ Xuân Th chơi sau đó cùng N, Đ, Tr, T, Tr, Tr, Th vào phòng ngủ đánh bạc, hình thức 3 cây. Khi đi có mang theo 2.250.000 lấy 500.000đ để chơi, tham gia đến khi bị bắt.

Lê Duy Tr và Nguyễn Văn T khai: Khoảng 22^h cùng Tr và T đi xe đến nhà Đỗ Xuân Th thăm Th bị tai nạn, thấy mọi người đang chơi đánh bạc cầm chương, T lấy 50.000đ trong ví ra chơi bị thua, thì Tr cũng lấy ra 50.000đ ra chơi tiếp và bị thua, sau đó Tình có ra ngoài và vay được của Nguyễn Đình Th số tiền 500.000đ và vào cùng Tr chơi tiếp. Tổng số tiền Tr và T dùng đánh bạc là 600.000 đ. Tr và T đánh bạc cùng Đỗ Xuân Th, Tr, Đ, N và 2 thanh niên khác. Khi T vay tiền của Th, Th không biết T vay để đánh bạc.

Trần Huy Tr khai: Khoảng 21^h30' ngày 23/2/2021, Trang đến nhà Đỗ Xuân Th chơi thấy trong phòng ngủ có Th, N, Đ, Tr, T đang đánh bài ăn tiền nên Tr xin một chân chơi được 15' thì có T và Tr đến chơi. Một lúc sau có anh C đến và cùng chơi, anh C chơi được 2 – 3 ván thì về. Trước khi chơi Tr có mang theo 500.000 để đánh bạc, khi bị bắt Tr đang thắng nên chưa phải dùng đến tiền của mình. Nếu thua sẽ lấy tiền trong ví ra sử dụng.

Vũ Đình Tr khai: Khoảng 21^h ngày 23/2/21 đến nhà Thu gặp N, Đ, Thành, Tr và 1 số người. Sau đó mọi người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức 3 cây cầm chương, khi mọi người đồng ý đã vào trong phòng ngủ gần phòng khách để chơi, Tr tham gia đánh bạc cùng N, Th, Th, Đ, Tr, T, Tr và C, tuy nhiên C chơi mấy ván rồi ra về trước. Trước khi đánh bạc Tr có mang theo 300.000đ và đã lấy ra 50.000 để đánh. Nếu thua sẽ lấy số còn lại. khi bị bắt bị thu giữ 380.000đ.

Nguyễn Văn N khai: Khoảng 20^h ngày 23.2.21 Nhân đến nhà Đỗ Xuân Th chơi và trong người có mang theo 9 triệu đồng, trong đó có 4.672.000 tiền thuốc đi lấy nợ của nhà thuốc Tài Đức chuyển cho Đại An. Số tiền còn lại là tiền cá nhân. Khi đến nhà có ngồi uống nước rồi cùng Thành, Đức rủ nhau đánh bài ba cây ăn tiền. mọi người đồng ý nen vào phòng ngủ bên cạnh để đánh, đánh được 15 phút thì Đỗ Xuân Thuận và Trang vào cùng chơi, một lúc sau có thêm người vào chơi nhưng không nhớ ai đến trước, đến sau. Tham gia đánh bạc có Đ, Th, Tr, Tr, T, Tr cuối buổi có C. Khi bị bắt đang thắng 100.000đ, khi bắt đầu đánh lấy 200.000 ra đánh. Khi bị bắt bị thu giữ 9,730.000đ trong đó 4.672.000đ là tiền không liên quan đến đánh bạc, còn 5.058.000 là tiền sẽ sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Văn C khai: Khoảng 21^h30 ngày 23.2.2021 đến nhà thăm Thành thấy trong phòng ngủ đang tập trung đánh bài. Do trong túi còn 50.000đ nên hỏi “ có 50.000 có được chơi không”. Một người nói “có” nên mở riêng 1 cửa đánh được 2 – 3 ván thì thua 40.000đ, còn lại 10.000đ nên không chơi nữa ra về. Thời điểm chơi có T, Đ, Tr, Th, Tr, Nh và 2 thanh niên không biết tên sau nay biết 2 thanh niên này tên T và Tr.

Cơ quan CSĐT cũng đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc và thu trên người các đối tượng đánh bạc.

Tại công văn số 390 ngày 15/4/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa trả lời kết quả giám định: Số tiền yêu cầu giám định là tiền thật, do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Làm việc với Nguyễn Đình Th người cho Nguyễn Văn T vay tiền: Khi Tình gặp Thuận và hỏi vay tiền T không nói cho Th biết mục đích vay tiền, đồng thời Thuận cũng không hỏi Tình vay để làm gì. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Ngày 25/4/2021, cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại số tiền 4.672.000đ và 1.750.000đ là tiền Nguyễn Văn N và Lê Văn Th không dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 130/ CT- VKS - TA ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa truy tố các bị về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 .

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo; Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo N; Đ; T và bị cáo T. Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Th; Nh; Đ và bị cáo Th. Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Tr; T; T; Tr và bị cáo C.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Th mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Huy Tr mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình Tr mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy Tr mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.778.000đ, tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ và buộc các bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận:

Lợi dụng việc đến thăm Đỗ Xuân T bị thương do tai nạn giao thông. Vào khoảng 21^h30 ngày 23/2/2021, Các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Huy Tr, Lê Văn Th, Nguyễn Văn T, Vũ Đình Tr, Nguyễn Văn N, Lê Duy Tr, Nguyễn Văn C đã cùng với chủ nhà là Đỗ Xuân Th đã đánh bài ba cây ăn tiền tại thôn 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, đến khoảng 22^h 25' cùng ngày thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra hình sự Công an Thành phố Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.778.000đ (Mười triệu, bảy trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Xuân Th là chủ nhà dùng chính nơi ở của mình cho các đối tượng khác thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên Th không thu lợi bất chính trong việc cho các con bạc đánh bạc tại nhà mình, số lượng người tham gia đánh bạc dưới mười người. Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2010/NQ - HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”, thì hành vi của bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc”, tuy nhiên bị cáo cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Huy Tr, Lê Văn Th, Nguyễn Văn T, Vũ Đình Tr, Nguyễn Văn N, Lê Duy Tr, Nguyễn Văn C là những người trực tiếp đánh bạc với hình thức “ba cây cầm chương”, thu giữ tại chiếu bạc và trong người các con bạc dùng để đánh bạc với tổng số tiền là 10.778.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là một tệ nạn xã hội mà hiện nay đang được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, bởi nó ảnh hưởng xấu đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội, tạo sự bất

hòa trong cuộc sống gia đình đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Đỗ Xuân Th là người cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà bị cáo, bản thân bị cáo cũng là người trực tiếp đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng số tiền 5.058.000đ để đánh bạc, bị cáo Đ là người đi mua bài do đó các bị cáo Th, N và Đ có vai trò bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp.

Bị cáo Lê Văn Th đem theo số tiền 2.250.000đ đã sử dụng 500.000đ để đánh bạc, các bị cáo Lê Duy Tr, Nguyễn Văn T, Trần Huy Tr và Vũ Đình Tr sử dụng số tiền từ 300.000đ đến 950.000đ dùng vào việc đánh bạc nên các bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn C dùng số tiền đánh bạc 50.000đ và chỉ đánh 2-3 ván thì ra về do đó bị cáo có vai trò sau cùng trong vụ án là phù hợp.

Mặc dù xếp vị trí và vai trò của các bị cáo bằng nhau, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội để quyết định mức án cho các bị cáo tương ứng với hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS như sau: Bị cáo Nhân có bố đẻ là thương binh, bị cáo tham gia ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid 19 số tiền 500.000đ; Bị cáo Đỗ Văn Đ có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3; Bị cáo Trần Huy Tr có thời gian tham gia quân ngũ, bị cáo Tr có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ mất sớm, bị cáo chưa có vợ đang sống một mình.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo cú nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội đối với các bị cáo mà để các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung;

Các bị cáo T; Tr; Tr; Tr và bị cáo C cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; Quá trình điều tra các bị cáo T; Tr; Tr; Tr bị tạm giữ thời gian từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 (03 ngày) nên sẽ được quy đổi cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ (03 ngày x 3 = 09 ngày)

để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Xét số tiền thu 10.778.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với các vật chứng là 36 cây bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1, Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Khoản 2 Điều 51 BLHS áp dụng đối với các bị cáo N; Đ; Tr và bị cáo T.

Điều 65 BLHS áp dụng đối với các bị cáo Th; N; Đ và bị cáo T;

Điều 36 BLHS áp dụng đối với các bị cáo Tr; T; Tr; Tr và bị cáo C.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Xuân Th, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn Đ, Trần Huy Tr, Lê Văn Th, Nguyễn Văn T, Vũ Đình Tr, Lê Duy Tr, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Đỗ Xuân Th 13 (Mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Đỗ Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Xuân Th; Nguyễn Văn N và Đỗ Văn Đ cho ủy ban nhân dân phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Lê Văn Th 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Th cho ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ (03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Q, thành phố T, Tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Trần Huy Tr 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ (03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Q, thành phố T, Tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Lê Duy Tr 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ (03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Q, thành phố T, Tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Vũ Đình Tr 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ (03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Q, thành phố T, Tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ (03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.778.000đ (Mười triệu, bảy trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 172/THA

ngày 27/5/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Các bị cáo Đỗ Xuân Th, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn Đ, Trần Huy Tr, Lê Văn Th, Nguyễn Văn T, Vũ Đình Tr, Lê Duy Tr, Nguyễn Văn C. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Lê Thị Tân

